TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Tuyên và ông Phương Ngọc Báu.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 23/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/HSST-QĐ ngày 25/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/HSST-QĐ ngày 15/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tây P; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15/01/1994 tại phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo (Thiên chúa giáo); Giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Tây T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Mai Thu Q, sinh năm 2001; Con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2023 hiện đang ở với mẹ tại tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án. Ngày 10/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 18 tháng tù về Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 21/11/2014, bị cáo bị Tòa án Quân Sự Trung Ương tuyên phạt 09 năm tù về Tội giết người. Tổng hợp hình phạt là 10 năm 06 tháng tù. Ngày 17/6/2021, Phạm Tây P chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 04/11/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, Cao Bằng; Từ ngày 04/11/2023 đến nay bị cáo bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Hoàng Thái S; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 19/4/1987 tại xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; Giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Xuân X, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Tô Thị P, sinh năm 1949; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 28/3/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 12 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 theo Bản án số 18/2024/HS-ST ngày 28/3/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 04/11/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, Cao Bằng; Từ ngày 04/11/2023 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Từ ngày 19/11/2023 bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bế Văn H, sinh năm 1976.

2. Nông Văn H1, sinh năm 1986.

3. Tạ Văn Q, sinh năm 1984.

Cùng trú tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Nông Lý S1, sinh năm 1994; trú tại xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Lương Văn H2, sinh năm 1988.

6. Ngôn Văn N, sinh năm 1992.

Cùng trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

7. Đinh Ích K, sinh năm 1986.

8. Nông Văn Q, sinh năm 1983.

Cùng trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

9. Nông Văn T, sinh năm 1987; trú tại xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

10. La Văn H3, sinh năm 1979; trú tại tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

11. Đàm Văn H4, sinh năm 1991; trú tại xóm S, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

12. Nông Đình T, sinh năm 1999.

13. Nông Đình Đ, sinh năm 1994.

Cùng trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

14. Đoàn Ngọc H5, sinh năm 1991; trú tại tổ dân phố V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Từ cuối tháng 9/2023, Phạm Tây P, sinh năm 1994, trú tại tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên quen biết một người tên H qua mạng xã hội ZALO nói giới thiệu việc làm cho P. H liên lạc với P qua tài khoản TELEGRAM. H nói với P là cần các tài khoản Ngân hàng, nếu P đi thu thập được thì sẽ trả cho mỗi tài khoản 500.000 đồng. H gửi cho P nhiều điện thoại đi động nhãn hiệu IPHONE thông qua một người tên D, không rõ lai lịch. H yêu cầu P lên thị trấn T gặp Hoàng Thái S, sinh năm 1987, trú tại xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng có số điện thoại 0768.335.587. P đến thị trấn T, huyện T gặp S. Hai người thỏa thuận, S tìm người và đưa đến cho P và P sử dụng xe ô tô đón đi đến các ngân hàng trên địa bàn huyện Q, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để mở tài khoản. Trước khi đưa đến các ngân hàng, P và S đưa tiền cho các đối tượng đi mua sim điện thoại được đăng ký bằng số căn cước công dân của người đi đăng ký tài khoản. Đăng ký xong, P đưa người đến các ngân hàng để mở tài khoản. Trước khi vào ngân hàng, P phát cho mỗi người một điện thoại di động được gắn thẻ sim vừa mua. P hướng dẫn cho những người mình đưa đi tự vào đăng ký tài khoản, mở được tài khoản ngân hàng sẽ dùng điện thoại có gắn sim đã đăng ký trước đó để kích hoạt Mobile Banking. Đăng ký xong, P thu lại điện thoại cùng với thẻ sim, trả tiền cho người đi mở tài khoản và đưa người về. Sau mỗi lần thu thập được, P mang điện thoại về Thái Nguyên, trên đường về sẽ có người liên lạc qua mạng xã hội để lấy điện thoại có gắn thẻ sim đăng ký Banking tại các ngân hàng. Sau đó P tiếp tục nhận điện thoại để thực hiện lần tiếp theo. Từ tháng 10/2023, Phạm Tây P và Hoàng Thái S đã đưa được những người sau đi đăng ký tài khoản:

Lần thứ nhất: ngày 06/10/2023, S đưa đến cho P 03 người là Nông Văn H2; Tạ Văn Q; Nông Văn T đi đăng ký tài khoản tại các ngân hàng AGRIBANK và BIDV tại thành phố C mỗi người được 02 tài khoản, tổng 03 người là 06 tài khoản. Ngày 09/10/2023, P tiếp tục đưa Nông Văn H2; Tạ Văn Q; Nông Văn T đi mở tài khoản tại các ngân hàng VIETTINBANK, LIENVIETPOSTBANK, HDBANK chi nhánh Cao Bằng. Q đăng ký được 03 tài khoản, H2 và T đăng ký được 02 tài khoản, lần thứ hai được 07 tài khoản, tổng cả hai lần được 13 tài khoản. Phụng trả H2 và Q 4.500.000 đồng, T 4.000.000 đồng, trả cho S 4.500.000 đồng tiền công.

Lần thứ hai: ngày 11/10/2023, S đưa La Văn H3 và Đinh Ích K cho P đưa đi mở tài khoản tại các ngân hàng TECHCOMBANK, VIETTINBANK và VIETCOMBANK thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 12/10/2023, P tiếp tục đưa La Văn H3, Đinh Ích K đi mở tài khoản tại ngân hàng AGRIBANK, BIDV, LIENVIETPOSTBANK ở thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tổng 02 người mở được 14 tài khoản. H3 được trả 4.500.000 đồng, K được 5.000.000 đồng, S được 4.000.000 đồng.

Lần thứ ba: ngày 18/10/2023, Sơn dẫn Đàm Văn H4 và Nông Lý S1 cho P đưa đi mở tài khoản tại các ngân hàng VIETTINBANK, AGRIBANK tại thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Cao Bằng và TECHCOMBANK, HDBANK, VIETCOMBANK tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được mỗi người 05 tài khoản, tổng cả hai người

là 10 tài khoản. P trả tiền cho H4 và S1 mỗi người 5.000.000 đồng, trả tiền công cho Hoàng Thái S 3.500.000 đồng.

Lần thứ tư: P thuê Nguyễn Ngọc H lái xe từ Thái Nguyên lên Cao Bằng và nghỉ tại nhà nghỉ H thuộc thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Ngày 24/10/2023, P đi vào thị trấn Trùng Khánh gặp S để đón Nông Đình T và Nông Đình Đ đi mở tài khoản tại các ngân hàng VIETTINBANK, AGRIBANK, LIENVIETPOSTBANK tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng và VIETCOMBANK, SACOMBANK, TECHCOMBANK thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nông Đình T đăng ký được 06 tài khoản, Nông Đình Đ đăng ký được 04 tài khoản. Xong việc, P trả cho T và Đ mỗi người 5.000.000 đồng, trả cho S 3.500.000 đồng.

Lần thứ năm: ngày 25/10/2023, P tiếp tục đến Trùng Khánh gặp S để đón Nông Văn Q và Ngôn Văn N đi đăng ký tài khoản tại các ngân hàng AGRIBANK, BIDDV, HDBANK, LIENVIETPOSTBANK VIETTINBANK tại thành phố C. N đăng ký được 05 tài khoản, Q được 04 tài khoản, tổng cả hai người được 09 tài khoản. Khi vừa đăng ký tài khoản xong, Q và N chưa kịp nhận tiền thì bị phát hiện, sau đó bị Công an triệu tập làm việc.

Ngoài ra, ngày 20/9/2023, S còn được đưa Bế Văn H cho một người tên T đi đăng ký được 04 tài khoản ngân hàng tại các Ngân hàng AGRIBANK, VIETTINBANK và VIETCOMBANK tại Đ, C, Lạng Sơn. Ngày 22/9/2023, S tiếp tục đưa Lương Văn H2 đi gặp Thiệu để T đưa đi đăng ký được 04 tài khoản tại 04 ngân hàng AGRIBANK, BIDV, VIETTINBANK, LIENVIETPOSTBANK tại thành phố Cao Bằng. S được T trả tiền 3.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng số 301, Nhà nghỉ H tại Tổ dân phố H, thị trấn Q, Q, Cao Bằng là nơi P và H thuê lưu trú. Quá trình khám xét phát hiện 07 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 04 căn cước công dân, 03 sổ ghi chép, 48 tờ giấy A4 in cách thức thực hiện đăng ký tài khoản ngân hàng; 01 ổ cắm dây sạc điện thoại. Ngoài ra, còn tạm giữ đối với Phạm Tây P 02 vỏ sim điện thoại; 01 thẻ ATM mang tên Đinh Ích K; 02 giấy xác nhận mở tài khoản mang tên Nông Văn Q và Ngôn Văn N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 xe ô tô mang BKS 29C-669.96; 02 thẻ ATM mang tên Phạm Tây P; 02 điện thoại di động.

Tạm giữ 02 điện thoại của Hoàng Thái S để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã gửi Công văn yêu cầu các ngân hàng cung cấp danh sách những người có tên nêu trên đăng ký tài khoản ngân hàng trong thời gian từ 20/9/2023 đến 25/10/2023. Kết quả Bế Văn H có 04 tài khoản; Lương Văn H2 có 04 tài khoản; Nông Văn H1 có 04 tài khoản; Tạ Văn Q có 05 tài khoản; Nông Văn T có 04 tài khoản; La Văn H3 có 07 tài khoản; Đinh Ích K có 07 tài khoản; Đàm Văn H4 có 05 tài khoản; Nông Lý S1 có 05 tài khoản; Nông Đình T có 06 tài khoản; Nông Đình Đ có 04 tài khoản; Ngôn Văn N có 05 tài khoản; Nông Văn Q có 04 tài khoản. Như vậy, Phạm Tây P đã thu thập, mua bán được 56 tài khoản ngân hàng của 11 người do Hoàng Thái S đưa đến (trừ Bế Văn H và Lương Văn H2). Hoàng Thái S đã đưa được 13 người cho Phạm Tây P và một người khác tên T mở được 64 tài khoản ngân hàng và được hưởng lợi 18.500.000 đồng.

Lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với những tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, xét thấy những đồ vật sau: 01 căn cước công dân; 02 thẻ ATM; 03 quyển sổ; 01 ổ cắm dây điện thoại của Phạm Tây P; 04 căn cước công dân mang tên Nông Đình T; Nông Đình Đ; Đàm Văn H4; Nông Lý S1 không liên quan đến vụ án. Ngày 26/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho những người nêu trên là đúng quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSTK ngày 22 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Phạm Tây P, Hoàng Thái S ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội *"Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"* theo điểm a khoản 2 Điều 291 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình diễn ra đúng như Cáo trạng đã truy tố. Việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo nhận thức được hành vi Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Ngọc H5 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được lấy lời khai tại Cơ quan điều tra, tại bản khai anh H5 trình bày: Chiếc xe ô tô mà Công an tạm giữ với P là xe của anh H5 mua lại với một người tên Trần Văn T, sinh năm 1989 có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Chiếc xe này anh H5 cho bị cáo P mượn làm phương tiện đi lại, việc P sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội anh H5 không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ liên quan cho anh, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291; Các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Phạm Tây P. Xử phạt bị cáo Phạm Tây P từ 05 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291; Các Điều 17, 38, 56, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Thái S. Xử phạt bị cáo Hoàng Thái S từ 03 đến 06 tháng tù.Tổng hợp hình phạt với bản án số: 18/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, máy cũ bị vỡ nát màn hình trước và sau không khởi động được nút nguồn tạm giữ đối với bị cáo P; 02 vỏ sim, thư chào mừng ngân hàng Techcombank, thẻ ATM, giấy xác nhận mở tài khoản ngân hàng; 48 tờ giấy A4 nội dung hướng dẫn đăng ký mở tài khoản

ngân hàng; 01 tích kê ngân hàng, 01 giấy A5 ghi HDbank chi nhánh Cao Bằng, 01 tờ giấy A5 ghi giấy nộp tiền, Nông Văn Q tự giao nộp; 01 vỏ sim Viettel ghi số 0344.923.216 Ngôn Văn N tự giao nộp.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 10 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone tạm giữ đối với Phạm Tây P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung tạm giữ đối với Hoàng Thái S.

- Trả lại cho anh Đoàn Ngọc H5 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 29C-669.96 màu sơn xanh, số máy P4AT2412324, số khung FF20HW705092 (kèm theo chìa khoá); Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện.

Truy thu đối với bị cáo S số tiền 18.500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có. Buộc các bị cáo mỗi người chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai và thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Từ ngày 20/9/2023 đến 25/10/2023, tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Phạm Tây P đã thực hiện hành vi Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng 56 tài khoản của 11 người. Hoàng Thái S thực hiện hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng 64 tài khoản của 13 người, hưởng lợi 18.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ thông tin riêng về tài khoản ngân hàng của công dân, tạo điều kiện cho người thực hiện hành vi phạm tội khác che giấu thông tin thật gây khó khăn cho công tác điều tra loại tội phạm khác khi phát sinh, gây mất trật tự trị an trên địa

bàn. Các bị cáo ý thức được việc thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo P và bị cáo S đã thực hiện hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng lần lượt là 56 tài khoản và 64 tài khoản. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 291 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi phạm tội bị cáo Hoàng Thái S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Tây P chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "Tái phạm".

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với cả hai bị cáo. Bị cáo S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, mẹ của bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên bị cáo được áp dụng thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án và các tình tiết khác thấy rằng phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Trong quá trình phạm tội các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả từng người gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này, Phạm Tây P là người giữ vai trò chính trong vụ án, trực tiếp đưa đón những người bán tài khoản đến các ngân hàng để mở tài khoản và trả tiền cho họ cũng như trả tiền cho bị cáo S, bản thân có một tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo Hoàng Thái S không giữ vai trò chính nhưng bị cáo là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội bằng việc tìm kiếm những người khác đưa đến cho bị cáo P để P đưa đi mở tài khoản tại các ngân hàng. Ngoài hành vi tìm và đưa người cho P thì S còn có hành vi tìm và đưa người cho một người đàn ông tên T mua bán được 8 tài khoản nên số tài khoản mua bán của bị cáo S là 64 tài khoản nhiều hơn số tài khoản mua bán của bị cáo P. Như vậy, đánh giá về tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt như nhau.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, máy cũ bị vỡ nát màn hình trước và sau không khởi động được nút nguồn tạm giữ đối với bị cáo P; 02 vỏ sim, thư chào mừng ngân hàng Techcombank, thẻ ATM, giấy xác nhận mở tài khoản ngân hàng; 48 tờ giấy A4 nội dung hướng dẫn đăng ký mở tài khoản ngân hàng; 01 tích kê ngân hàng, 01 giấy A5 ghi HDbank chi nhánh Cao Bằng, 01 tờ giấy A5 ghi giấy nộp tiền, Nông Văn Q tự giao nộp; 01 vỏ sim Viettel ghi số 0344.923.216 Ngôn Văn N tự giao nộp.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội: 10 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone tạm giữ đối với Phạm Tây P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung tạm giữ đối với Hoàng Thái S.

- Trả lại cho anh Đoàn Ngọc H5 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 29C-669.96 màu sơn xanh, số máy P4AT2412324, số khung FF20HW705092 (kèm theo chìa khoá); Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện. Vì quá trình điều tra đã làm rõ được tài sản và các giấy tờ trên là thuộc quyền sở hữu của anh Đoàn Ngọc H5, việc bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội anh H5 không có lỗi.

[5]. Về truy thu số tiền thu lợi bất chính: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã làm rõ được số tiền mà bị cáo S có được từ hành vi phạm tội là 18.500.000 đồng nên truy thu số tiền này nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo làm nghề tự do, không có công việc có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7]. Các nhận định khác: Nguyễn Ngọc H là người được P thuê lái xe, P không trao đổi với H về mục đích việc lên Cao Bằng và cũng không được hưởng lợi từ việc mua bán tài khoản của P. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không xử lý H là đúng quy định pháp luật.

Đối với người tên H, D thì bị cáo P và bị cáo S chỉ liên lạc qua ứng dụng mạng xã hội, không biết lai lịch ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án.

Đối với những người bán tài khoản ngân hàng Bế Văn H, Lương Văn H2, Nông Văn H1, Tạ Văn Q, Nông Văn T, La Văn H3; Đinh Ích K, Đàm Văn H4, Nông Lý S1, Nông Đình T, Nông Đình Đ, Ngôn Văn N, Nông Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đề nghị và Ủy ban nhân dân huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền và buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền mà các đối tượng trên thu lợi bất hợp pháp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với các số tài khoản được mở tại các ngân hàng do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải đóng toàn bộ các tài khoản nói trên (Có danh sách kèm theo).

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291; Các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h "Tái phạm" khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Phạm Tây P.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291; Các Điều 17, 38, 56, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Thái S.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Tây P và Hoàng Thái S phạm tội *"Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Tây P 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 04/11/2023.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thái S 05 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 18/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 17 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 19/11/2023 trong bản án số 18/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 04/11/2023.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, máy cũ bị vỡ nát màn hình trước và sau không khởi động được nút nguồn tạm giữ đối với bị cáo P; 02 vỏ sim, thư chào mừng ngân hàng Techcombank, thẻ ATM, giấy xác nhận mở tài khoản ngân hàng; 48 tờ giấy A4 nội dung hướng dẫn đăng ký mở tài khoản ngân hàng; 01 tích kê ngân hàng, 01 giấy A5 ghi HDbank chi nhánh Cao Bằng, 01 tờ giấy A5 ghi giấy nộp tiền, Nông Văn Q tự giao nộp; 01 vỏ sim Viettel ghi số 0344.923.216 Ngôn Văn N tự giao nộp.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 10 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone tạm giữ đối với Phạm Tây P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung tạm giữ đối với Hoàng Thái S.

- Trả lại cho anh Đoàn Ngọc H5 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 29C-669.96 màu sơn xanh, số máy P4AT2412324, số khung FF20HW705092, số loại RANGER (kèm theo chìa khoá); Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận ngày 22/3/2024.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Hoàng Thái S số tiền 18.500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Đóng toàn bộ các số tài khoản được mở tại các ngân hàng do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (Có danh sách kèm theo).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Tây P và Hoàng Thái S mỗi người phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Các Ngân hàng có số tài khoản phải đóng;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Quốc Hùng

Danh sách các số tài khoản cần đóng tại các ngân hàng.

1. Ngân hàng TMCP phát triển TP.Hồ Chí Minh - Phòng Giao dịch Đ.

STT	Họ tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	Đàm Văn H4	246704070001983	18/10/2023	Đ
02	Nông Lý S1	246704070001984	18/10/2023	Đ

2. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Thương Tín chi nhánh Lạng Sơn - PGD Đ (Sacombank).

STT	Họ - Tên	Số Tk	Ngày mở	Chi nhánh
01	Nông Đình T	030091282158	24/10/2023	Đ
02	Nông Đình Đ	030091282573	24/10/2023	Đ

3. Ngân hàn CPTM Ngoại thương Việt Nam Vietcombank Lạng Sơn.

STT	Họ tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	La Văn H3	0003359809680	11/10/2023	Đ
02	Bế Văn H	0009357316124	20/09/2023	Đ
03	Đinh Ích K	0009367184340	11/10/2023	Đ
04	Đàm Văn H4	0009348902411	18/10/2023	Đ
05	Nông Lý S1	0009395765224	18/10/2023	Đ
06	Nông Đình T	0009363501638	24/10/2023	Đ

4. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng (VIETTINBANK).

STT	Họ tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	La Văn H3	108880006233	11/10/2023	Cao Bằng
02	Nông Văn Q	109880128750	25/10/2023	Cao Bằng
03	Đinh Ích K	102880006239	11/10/2023	Cao Bằng
04	Ngôn Văn N	108880128655	25/10/2023	Cao Bằng
05	Lương Văn H2	103879828094	22/092023	Cao Bằng
06	Nông Văn H1	108879972917	09/10/2023	Cao Bằng
07	Bế Văn H	103879807989	20/09/2023	Cao Bằng
08	Tạ Văn Q	101879972774	09/10/2023	Cao Bằng
09	Nông Đình T	109880115724	24/10/2023	Cao Bằng
10	Đàm Văn H4	100880067791	18/10/2023	Cao Bằng
11	Nông Lý S1	100880067968	18/10/2023	Cao Bằng
12	Nông Đình Đ	107880115905	24/10/2023	Cao Bằng
13	Nông Văn L	104879972578	09/10/2023	Cao Bằng

5. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn VIETINBANK .

- Ngân hàng TMCP phát tiển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Cao Bằng (HDBank).

STT	Tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	La Văn H3	341704070003573	12/10/2023	Cao Bằng
02	Nông Văn Q	0339743765	25/10/2023	Cao Bằng
03	Đinh Ích K	341704070003572	12/10/2023	Cao Bằng
04	Ngôn Văn N	341704070003593	25/10/2023	Cao Bằng
05	Tạ Văn Q	341704070003563	09/10/2023	Cao Bằng
06	Đàm Văn H4	246704070001983	18/10/2023	Cao Bằng
07	Nông Lý S1	246704070001984	18/10/2023	Đồng Đăng
08	Nông Văn L	341704070003565	09/10/2023	Cao Bằng

6. Ngân hàng TMCP đầu tư phát triển Việt Nam chi nhánh Cao Bằng (BIDV).

STT	Tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	La Văn H3	8860453346	12/10/2023	Cao Bằng
02	Nông Văn Q	8870604544	25/10/2023	Cao Bằng
03	Đinh Ích K	8810453059	12/10/2023	Cao Bằng
04	Ngôn Văn N	8830604584	25/10/2023	Cao Bằng
05	Tạ Văn Q	8850385525	06/10/2023	Cao Bằng
06	Lương Văn H2	8890210629	22/09/2023	Cao Bằng
07	Nông Văn H1	8800384758	06/10/2023	Cao Bằng
08	Nông Văn L (T)	8850384884	06/10/2023	Cao Bằng

7. Ngân hàng thương mại cổ phần Liên Việt Chi nhánh Cao Bằng.

STT	Tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	La Văn H3	074139190001	12/10/2023	Cao Bằng
02	Đinh Ích K	074138920001	12/10/2023	Cao Bằng
03	Ngôn Văn N	074612930001	25/10/2023	Cao Bằng
04	Lương Văn H2	073422240001	22/09/2023	Quảng Uyên
05	Nông Văn H1	073985130001	09/10/2023	Cao Bằng
06	Tạ Văn Q	073985420001	09/10/2023	Cao Bằng
07	Nông Đình T	074548970001	24/10/2023	Q

8. AGRIBANK Q.

STT	Họ tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	Nông Đình Đ	8309205135617	24/10/2023	Q

9. Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (TECHCOMBANK) chi nhánh Đ.

STT	Tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	La Văn H3	004079003969	11/10/2023	Đ
02	Đinh Ích K	004086007142	11/10/2023	Đ
03	Bế Văn H	004076001891	20/09/2023	Đ
04	Nông Đình T	004099005596	24/10/2023	Đ
05	Đàm Văn H4	004091003152	18/10/2023	Đ
06	Nông Lý S1	004094001388	18/10/2023	Đ

10. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

STT	Tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	La Văn H3	8309205135340	11/10/2023	Q
02	Nông Văn Q	8314205432211	25/10/2023	TP C
03	Đinh Ích K	8309205135357	11/10/2023	Q
04	Nông Đình T	8309205135623	24/10/2023	Q
05	Đàm Văn H4	8309205135465	18/10/2023	Q
06	Nông Lý S1	8309205135471	18/10/2023	Q
07	Ngôn Văn N	8314205432228	25/10/2023	TP. C
08	Lương Văn H2	8314205420921	22/09/2023	Tp. C
09	Nông Văn H1	8314205425029	06/10/2023	TP. C
10	Bế Văn H	8402205097734	20/092023	Đ
11	Tạ Văn Q	8314205425064	06/10/2023	TP. C

11. AGRIBANK thành phố Cao Bằng.

STT	Họ tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	Nông Văn L	8314205425035	06/10/2023	TP. C

12. Ngân hàng TMCP Liên Việt chi nhánh Quảng Uyên.

STT	Họ tên	STK	Ngày mở	Chi nhánh
01	Nông Đình Đ	074548690001	24/10/2023	Q